

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày: 15/2/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quang Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đức Lưu**
2. Bà **Quang Thị Ngà**

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ, Thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17 /2023/TLST-HS ngày 19 tháng 1 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Đình B**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1984 tại: T. HKTT: Thôn S, xã T, huyện TS, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên bố: Phạm Đình T. Sinh năm: 1968 (còn sống). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị G. Sinh năm: 1969 (còn sống). Gia đình bị can có 03 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Hà Thị X, sinh năm 1994, có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số 256/2011), chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2011, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 30/8/2011 theo xác nhận của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T, án tích đã được xóa.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Nguyễn Văn B (Sn: 1981; trú tại: thôn Đ, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2022, anh Nguyễn Văn B (Sn: 1981; trú tại: thôn Đ, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội, là giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại APM) đến Công an huyện Đ trình báo về việc: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2022 khi anh B đi kiểm tra nguyên liệu thì phát hiện bị trộm cắp 02 kệ hạt nhựa, gồm khoảng 100 bao tải hạt nhựa nguyên sinh để làm nguyên liệu sản xuất của Công ty APM tại xóm B, xã U, huyện Đ. Anh B kiểm tra nội bộ và trích xuất camera thì phát hiện số tài sản trên bị kẻ gian trộm cắp vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/9/2022. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt khoảng 100.000.000đ, anh B đề nghị Cơ quan Công an xác minh làm rõ và xử lý đối tượng đã chiếm đoạt tài sản của Công ty APM theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào đơn trình báo và tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã làm rõ được Phạm Đình B là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm tài sản, cụ thể:

Khoảng từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2022, Phạm Đình B làm việc cho công ty TNHH Đại Phương, có địa chỉ tại: Xóm B, xã U, huyện Đ. Quá trình làm việc, B quan sát thấy Công ty TNHH sản xuất và thương mại APM (ở cùng khu) để nhiều bao tải hạt nhựa ở phía sau góc xưởng ván ép, không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Vào tối ngày 21/9/2022, B gọi điện cho anh Phan Văn T (SN 1984, HKTT: thôn T, xã X, huyện, thành phố Hà Nội) là người có nhu cầu mua hạt nhựa và hẹn khi nào có sẽ bán cho anh T.

Khoảng 12 giờ ngày 22/9/2022, B phát hiện thấy có thời cơ để trộm cắp tài sản nên điều khiển xe máy BKS: 61L7 - 6241 đến khu vực Xóm Th, xã Uy Nỗ tìm thuê xe tải để chở tài sản trộm cắp thì thấy chiếc xe tải dạng 2,5 tấn, BKS: 29H – 520.90 của ông Nguyễn Văn Ch (Sn: 1972, HKTT: Xóm Th, xã U) có để lại số điện thoại 0976655875 nên B gọi đến số điện thoại trên và nói: “Anh lên xóm B, xã U, huyện Đ, chở tôi chuyển hàng tới xã N” thì ông Ch nhắn cho B số điện thoại 0966406468 để liên hệ. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, B đang đứng ở đầu đường rẽ vào Công ty TNHH Minh Phương để

chờ xe thì ông Nguyễn Đức Đ (Sn: 1963, HKTT: Xóm Đ , xã K, huyện Đ) điều khiển chiếc xe tải BKS: 29H – 520.90 đến. B hướng dẫn ông Đ đi đến vị trí để bao tải hạt nhựa ở khu vực phía sau xưởng ván ép của công ty TNHH Minh Phương. Ông Đ hỏi: “Thủ kho không có ở đây à”, B vờ nói: “Thủ kho không có ở đây, đi ăn cơm rồi, chú bốc cho cháu thì cháu bồi dưỡng thêm cho chú”. Sau đó, B cùng ông Đ bốc 100 bao tải hạt nhựa trong đó có 60 bao loại MARLEX (ghi trên bao bì), 40 bao loại PP (ghi trên bao bì), mỗi bao nặng 25kg. Sau khi trộm được tài sản B liên hệ với anh T hẹn địa điểm giao hàng là chân cầu vượt Nam Hồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, B cùng ông Đ chở số nhựa trên đến khu vực bãi đất trống ở chân cầu vượt Nam Hồng, thuộc địa phận xã N, huyện Đ . Khi gặp anh Tý, B nói “hàng của em đây, anh xem đi”, anh Tý có hỏi về nguồn gốc tài sản thì B nói “công ty không dùng nữa nên đem bán đi”. Anh Tý xem rồi đồng ý mua số hạt nhựa trên với giá 46.000.000đ, B đồng ý. Sau khi bán được tài sản trộm cắp, B cùng ông Đ quay lại khu vực xóm T , xã Uy Nỗ để lấy xe và thanh toán cho ông Đ số tiền 1.200.000đ tiền thuê xe và tiền công bốc hộ, rồi bỏ về Thanh Hoá tàu thoát. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán số nhựa trộm cắp, B sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân. Sau khi mua số nhựa trên về, anh T bán cho vợ chồng anh Nguyễn Văn D (SN 1991) và chị Nguyễn Thị L (Sn: 1991) cùng trú tại: Tổ dân phố số 02, phường V, quận H , thành phố Hà Nội) với giá: 56.300.000đ. Anh D sử dụng hết 11 bao tải hạt nhựa vào sản xuất, còn số bao tải chứa hạt nhựa còn lại để tại kho đến khi bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- Tạm giữ của bị cáo Phạm Đình B : 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ - đen, BKS 61L7 – 6241, SK: RLHJF18097Y597481, SM: JF18E – 5097220, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, IMEI: 355832084842142, gắn sim số 0326267764 là tài sản của Phạm Đình B không liên quan đến vụ án và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, số SERI1: 354180100100652, số SERI2: 354180100600651, gắn sim số 0353752152.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn Dũng: 27 bao tải màu trắng bên trong chứa hạt nhựa nhãn Lotte Chemical PP, made in Korea, kích thước 45x65cm, khối lượng 25kg và 62 bao tải màu trắng bên trong chứa hạt nhựa nhãn Marlex Polypropylene. Saudi polymers LLC, kích thước 45x65cm, khối lượng 25kg.

- Tạm giữ của bà Nguyễn Thị B : 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 289A ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận:

+ 38 bao tải hạt nhựa nguyên sinh nhãn hiệu PP M9600, mỗi bao nặng 25kg, trị giá là: 36.100.000đồng;

+ 62 bao tải hạt nhựa PP nhãn hiệu Marlex, mỗi bao nặng 25kg, trị giá là: 58.900.000đồng

Như vậy, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 95.000.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đình B khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được và khai toàn bộ số tiền có được do bán tài sản trộm cắp được, B đã sử dụng vào tiêu xài cá nhân hết.

Đối với các ông Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Đức Đ : kết quả điều tra xác định ông Ch và ông Đ không biết là tài sản trộm cắp mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Phan Văn Tý, anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị L, kết quả điều tra xác định khi tham gia giao dịch mua bán số bao tải hạt nhựa trên đều không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS: 61L7 – 6241, kết quả điều tra xác định không phải là xe vật chứng và là tài sản hợp pháp của ông Phạm Đình T (Sn: 1966, trú tại: Thôn H, xã T, huyện TS , tỉnh T , là bố của B). Việc B mượn làm phương tiện đi lại rồi sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm thì ông T không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông T.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 tạm giữ của B , là tài sản cá nhân của B , không sử dụng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình bị can quả lý.

Đối với 27 bao tải hạt nhựa nhãn hiệu PP và 62 bao tải hạt nhữa nhãn hiệu Marlex tạm giữ của anh Nguyễn Văn D, là tài sản hợp pháp của Công ty APM, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện là anh Nguyễn Văn B .

Đối với chiếc điện thoại Nokia 230 tạm giữ của B là tài sản của B và là công cụ đối tượng sử dụng thực hiện hành vi vi phạm nên cần chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Về phần dân sự: Gia đình bị cáo B đã bồi thường cho anh T số tiền 46.000.000đ là tiền mà anh Tý đã bỏ ra để mua tài sản của B . Anh T cũng đã trả

lại cho anh Dũng, chị L số tiền 56.300.000đ. Đối với 11 bao tải hạt nhựa anh D đã sử dụng hết, anh B không có đề nghị gì về dân sự.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKSĐA ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Đình B từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230.

Về phần dân sự: tài sản đã được thu hồi hoàn trả người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu về phần dân sự nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng : Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về nội dung :

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 22/9/2022, bị can Phạm Đình B đã có hành vi Trộm cắp 62 bao tải chứa hạt nhựa PP nhãn hiệu Marlex và 38 bao tải chứa hạt nhựa nguyên sinh nhãn hiệu PP M9600, mỗi bao có khối lượng là 25kg của Công ty TNHH sản xuất và thương mại APM tại Xóm B, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 95.000.000đồng

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Phạm Đình B phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã thay mặt cho bị

cáo khắc phục hậu quả nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân: : Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đã được xóa án tích.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cũng như tính chất mức độ của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 173 bộ luật Hình sự năm 2015 quy định thì người phạm tội có thể bị phạt tiền, tuy nhiên xét bị cáo là người chưa có việc làm ổn định, thu nhập không đều nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[3] Về phần bồi thường dân sự

Gia đình bị cáo B đã bồi thường cho anh T số tiền 46.000.000đ là tiền mà anh Tý đã bỏ ra để mua tài sản của B . Anh T cũng đã trả lại cho anh D, chị L số tiền 56.300.000đ. Đối với 11 bao tải hạt nhựa anh D đã sử dụng hết, anh B không có đề nghị gì về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với các ông Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Đức Đ : kết quả điều tra xác định ông Ch và ông Đ không biết là tài sản trộm cắp mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Phan Văn T, anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị L, kết quả điều tra xác định khi tham gia giao dịch mua bán số bao tải hạt nhựa trên đều không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy BKS: 61L7 – 6241, kết quả điều tra xác định không phải là xe vật chứng và là tài sản hợp pháp của ông Phạm Đình T (Sn: 1966, trú tại: Thôn H, xã T, huyện TS , tỉnh T , là bố của B). Việc B mượn làm phương tiện đi lại rồi sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm thì ông T không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 tạm giữ của B , là tài sản cá nhân của B , không sử dụng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình bị cáo quả lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 27 bao tải hạt nhựa nhãn hiệu PP và 62 bao tải hạt nhựa nhãn hiệu Marlex tạm giữ của anh Nguyễn Văn D, là tài sản hợp pháp của Công ty APM, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện là anh Nguyễn Văn B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 230 tạm giữ của B là tài sản của B và là công cụ đối tượng sử dụng thực hiện hành vi vi phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án cần tịch thu lưu hồ sơ.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung quỹ nhà nước.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022

Về vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 230, vỏ màu xám – đen – bạc, có số Imei 1: 354180100100652, Imei2: 354180100600651, gắn sim số 0353752152, trên sim có dãy số 898404800090370054 (Tang vật hiện có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Đ giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ).

Đối với 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án cần tịch thu lưu hồ sơ.

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332; Điều 333 bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

+ Bị cáo Phạm Đình B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi Nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội.
- VKSND huyện Đ .
- Công an huyện Đ .
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THA DS huyện Đ .
- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Dũng

